

Số: 18 /QĐ-TrT KH&CN

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 7 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

#### Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ hợp đồng số 08/2018 NTMN.TW ngày 24/7/2018 giữa Văn phòng chương trình Nông thôn miền núi với Trung tâm Thông tin-Ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ về việc thực hiện dự án “Xây dựng và triển khai mô hình trồng rau an toàn bằng công nghệ cao tại tỉnh Ninh Thuận”

Căn cứ hợp đồng số 01/2020/TXTCN ngày 06/3/2020 giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Trung tâm Thông tin-Ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ về việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 2 năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2020 của Trung tâm Thông tin-Ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ (Theo Mẫu biểu số 03 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Kế toán, các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Sở KH&CN (để báo cáo);
- TD.Office;
- Niêm yết tại Trung tâm;
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Văn Khang

Đơn vị: Trung tâm Thông tin-Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ  
Chương: 417

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**  
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

DVT: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Năm trước chuyển sang	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)	Ghi chú (thực hiện cùng kỳ năm trước: triệu đồng)
A	B		1	2	3=2/1	4	5
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>						
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>						
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>						
2.1	Chi sự nghiệp.....						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
2.2	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>						
	Lệ phí cấp giấy thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn						
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>						
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>						
<b>2</b>	<b>Kinh phí sự nghiệp khoa học</b>	<b>55.109</b>	<b>2,858.466</b>	<b>1,140.215</b>	<b>39.89</b>	<b>55.14</b>	<b>2,067.810</b>
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	55.109	1,108.000	351.213	100.71	9.41	1,515.250
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia						
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	45.296	860.000	142.551	16.58	9.41	1,515.250
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	9.813	248.000	208.662	84.14		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		1,750.466	789.002	45.07	142.79	552.560
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 7 năm 2020.



Đơn vị: Trung tâm Thông tin-Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ  
Chương: 417

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 02/2020**  
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

DVT: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Năm trước chuyển sang	Dự toán năm	Thực hiện quý 2 năm 2020	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 02 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)	Ghi chú (thực hiện cùng kỳ năm trước: triệu đồng)
A	B		1	2	3=2/1	4	5
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>						
1	Số thu phí, lệ phí						
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
2.1	Chi sự nghiệp.....						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
2.2	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN						
	Lệ phí cấp giấy thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn						
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>						
1	Chi quản lý hành chính						
2	Kinh phí sự nghiệp khoa học	55.109	2,858.466	887.208	31.04	108.05	821.130
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	55.109	1,108.000	351.213	100.71	27.63	516.020
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia						
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	45.296	860.000	142.551	16.58	27.63	516.020
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	9.813	248.000	208.662	84.14		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		1,750.466	535.995	30.62	175.67	305.110
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 7 năm 2020.



Trần Văn Khang